

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Hoạt động sản xuất, kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023  
và phương hướng hoạt động kinh doanh 03 tháng cuối năm 2023**

*Phần thứ nhất*

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**Thuận lợi:** Được khách hàng tin tưởng ủng hộ, có đội ngũ công nhân bốc xếp chuyên nghiệp, tay nghề cao. Các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng vụ Hàng hải, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện nhanh chóng cho chủ tàu, chủ hàng.

**Khó khăn:** Mặt hàng chủ lực của cảng sụt giảm mạnh. Gạo xuất khẩu thì tàu lớn không vào nhận hàng được do luồng bị cạn, nên khách hàng xếp hàng ở các cảng khu vực Tp.HCM. Gạo nội địa bị ảnh hưởng giá gạo tăng liên tục, khách hàng trúng thầu gạo dự trữ quốc gia tạm thời chưa giao hàng hoặc hủy hợp đồng, ngoài ra do giá vận chuyển container bằng đường bộ thấp nên khách hàng thay đổi phương thức vận chuyển. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Ngoài ra chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu, CCDC sản xuất tăng...Từ đó làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thời tiết không ổn định do vào mùa mưa bão, điều này cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ hàng hóa.

Hệ thống trang thiết bị sản xuất còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

#### **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.**

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, nhận định hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do tác động của các yếu tố khách quan như luồng hàng hải cho tàu lớn vào sông hậu bị cạn, tàu lớn không vào nhận hàng được, sự thay đổi phương thức vận chuyển từ tàu biển sang đóng container tại kho bằng đường bộ của khách hàng gạo nội địa và chi phí sản xuất tăng... Nên ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

## 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.154.000	67,3	77,8
2	Doanh thu	Tỷ đồng	53,134	78,6	87,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,978	56,8	49,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,659	63,8	74,7
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/ người/tháng	7,3		

## 2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Với kết quả trên cho thấy tuy doanh thu đạt kế hoạch đề ra nhưng sản lượng và lợi nhuận đều không đạt kế hoạch và tất cả các chỉ tiêu đều giảm hơn so với cùng kỳ (sản lượng giảm 22,2%, doanh thu giảm 12,6% và lợi nhuận giảm 50,7%). Nguyên nhân là do mặt hàng chủ lực của cảng chiếm tỷ trọng gần 60% tổng sản lượng hàng hóa kế hoạch thông qua cảng năm 2023 sụt giảm nghiêm trọng (trong đó sản lượng gạo xuất khẩu giảm hơn so với cùng kỳ 47,7% tương đương 300.000 tấn, gạo nội địa giảm hơn so với cùng kỳ 49,8% tương đương 153.000 tấn. Nguyên nhân như đã nói trong phần khó khăn).

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua Cảng 9 tháng đầu năm đạt 483.000 tấn (trong đó: Gạo XK 329.000 tấn; gạo nội địa: 154.000 tấn).

+ Mặt dù sản lượng gạo xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2023 của Việt Nam tăng cao. Nhưng sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng. Sản lượng gạo xuất khẩu 9 tháng đầu năm chỉ đạt 50,6% kế hoạch và giảm hơn so với cùng kỳ 47,7% tương đương 300.000 tấn gạo. Nguyên nhân là do sau khi dịch Covid – 19 kết thúc, chuỗi cung ứng container trên toàn cầu được khôi phục trở lại, nguồn cung dồi dào nên các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chọn phương thức vận tải bằng container nhiều hơn bằng tàu biển. Mặt khác do lãi suất ngân hàng tăng cao, giá gạo không ổn định nên các công ty xuất khẩu gạo không đủ vốn để mua gạo với số lượng lớn, nên ký kết hợp đồng xuất khẩu với số lượng nhỏ và họ chọn phương thức vận tải bằng container để giao hàng (do số lượng ít không đủ lượng để đi tàu biển). Từ đó làm cho sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó luồng cho tàu lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi môn nước thấp, tàu có tải trọng hơn 4.000 tấn vào nhận hàng không ra được (tàu chở gạo xuất khẩu thường có tải trọng từ 4.200 tấn trở lên, môn nước từ 6,5m đến 7,3m trong khi đó môn nước lớn nhất hàng tháng của luồng tối đa 6,3m). Nên các doanh nghiệp xuất khẩu gạo phải chuyển hàng lên các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh để xếp hàng. Điều này làm cho lượng tàu về cảng sụt giảm nghiêm trọng và sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng cũng giảm theo.

+ Sản lượng gạo nội địa thông qua Cảng không đạt kế hoạch đề ra và giảm hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do hàng năm Tổng cục dự trữ nhà nước đấu thầu mua gạo nhập kho dự trữ quốc gia với sản lượng hơn 200.000 tấn/năm. Thường thì các công ty

trúng thầu sẽ giao gạo tới các kho dự trữ quốc gia bằng tàu biển qua Cảng Mỹ Thới, nhưng năm 2023 sau khi các công ty trúng thầu thì giá gạo tăng đột biến (tăng hơn 3.000 đồng/kg) làm cho các công ty trúng thầu không mua được gạo để giao hàng nên đa số phải hủy hợp đồng, chấp nhận bồi thường hợp đồng. Mặt khác do giá vận tải container bằng đường bộ năm nay rất thấp nên một số khách hàng đã thay đổi phương thức vận chuyển bằng tàu biển sang vận chuyển bằng đường bộ để giao hàng nhanh hơn, chi phí rẻ hơn. Từ đó làm cho sản lượng gạo nội địa thông qua cảng chỉ đạt 43,1% kế hoạch và giảm hơn so với cùng kỳ 49,8% tương đương 153.000 tấn.

- **Hàng nhập khẩu:** Hàng nhập khẩu thông qua Cảng hàng năm chủ yếu là gỗ và phân bón. Mặc dù sản lượng hàng nhập khẩu thông qua Cảng vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ nhưng sản lượng không đáng kể (chỉ 62.000 tấn), không đủ bù đắp sự sụt giảm của mặt hàng gạo.

- **Container:** Sản lượng xuất, nhập container qua Cảng 9 tháng đầu năm đạt 20.706 teus tương đương 310.590 tấn đạt 84,5% kế hoạch năm và bằng 101,7% so với cùng kỳ. Container xuất, nhập qua cảng 9 tháng đầu năm phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh rất ít, do các mặt hàng này sản lượng ít nên khách hàng thường sử dụng đường bộ để vận chuyển.

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 9 tháng đầu năm đạt 110.000 tấn đạt 91,7% kế hoạch năm và bằng 119,1% so với cùng kỳ; Doanh thu 6,6 tỷ đồng đạt 88,3% kế hoạch năm và bằng 109,4% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,6 tỷ đồng đạt 131% KH năm và bằng 102% so với cùng kỳ. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ là do mặt hàng chủ lực của Cảng Bình Long là phân bón tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm với sản lượng hơn 88.000 tấn đạt 88% KH năm và bằng 119% so với cùng kỳ từ đó làm cho doanh thu xếp dỡ, lưu kho, vận chuyển tăng cao nên lợi nhuận tăng theo.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** 9 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 1,283 triệu T.km đạt 102% kế hoạch năm và bằng 100% so với cùng kỳ; Doanh thu 4,7 tỷ đồng, đạt 92,3% KH năm và bằng 101% so với cùng kỳ. Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 9 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy (với sản lượng là 3.740 container, tương đương với 101.000 tấn gạo). Nguyên nhân sản lượng container đóng gạo tại các nhà máy tăng là do các nước tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh... Ngoài ra còn vận chuyển khoảng 370 container (40 feet) cá đông lạnh cho các nhà máy trong khu vực. Đạt được kết quả như vậy là do BGĐ Xí nghiệp Vận tải bộ làm tốt công tác điều hành sản xuất, Công tác chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** Phòng dịch vụ tổng hợp mặt dù làm tốt công tác khai thác hàng hóa thường xuyên tiếp cận chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cút lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên doanh thu của Phòng DVTH 9 tháng đầu năm

không đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 49,6% KH năm và bằng 60,1% so với cùng kỳ). Nguyên nhân là do lượng tàu về Cảng ít nên doanh thu cung cấp nước ngọt, đồ rác, cốt lót sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra sự sụt giảm sản lượng container lạnh cũng làm cho doanh thu cung cấp điện giảm theo.

Với sự sụt giảm mạnh của lượng tàu về cảng như vậy nên ngoài việc sụt giảm doanh thu xếp dỡ hàng hóa và các dịch vụ hàng hải khác của phòng Dịch vụ tổng hợp còn làm ảnh hưởng đến các doanh thu khác như: Cảng phí, lai dắt, buộc mỡ dây, kiểm điểm giao nhận từ đó làm cho lợi nhuận cũng sụt giảm nghiêm trọng (vì các doanh thu này có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cao).

### **III. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

#### **1. Công tác quản lý khai thác điều hành:**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong khai thác hàng hóa do luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi mớn nước thấp, tàu lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nhưng bộ phận khai thác hàng hóa vẫn thường xuyên liên hệ với khách hàng, các đại lý hàng hải tìm kiếm những loại tàu có tải trọng phù hợp về cảng để nhận hàng. Chủ động tìm kiếm khách hàng mới, giữ mối liên hệ chặt chẽ với khách hàng truyền thống. Thường xuyên theo dõi biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để cạnh tranh với các Cảng khác trong khu vực.

Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng vào các tháng cuối năm khi mà sản lượng gạo không còn dồi dào như trước.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2023 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững. Đề án đã thông qua, được người lao động đồng tình ủng hộ và được Tổng giám đốc phê duyệt áp dụng trả lương năm 2023.

Thường xuyên theo dõi, điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của Công nhân xếp dỡ thủ công để ngăn chặn kịp thời tình trạng công nhân lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan thường xuyên kiểm tra an ninh vùng nước Cảng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cút lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục liên hệ với các sở, ngành cấp tỉnh xin cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:**

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị đọng trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

- **Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất:** Hoàn tất việc mua sắm 1 xe nâng 3 tấn cho xí nghiệp Cảng Mỹ Thới để phục vụ sản xuất.

*Phần thứ hai*

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH  
3 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 3 tháng cuối năm vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Luồng cho tàu lớn vào sông hậu đang nạo vét. Bên cạnh đó giá gạo tăng cao, nguồn cung hạn chế, thời tiết không ổn định cũng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ, năng xuất đóng container gạo tại cảng.

**1. Một số định hướng:**

Công tác khai thác: Thường xuyên tiếp cận chủ tàu, chủ hàng, đại lý hàng hải và các công ty logistic nắm bắt thông tin kịp thời về thị trường, hàng hóa để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới, khách hàng mới.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận và cả khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, khu vực đóng hàng phải đảm bảo vệ sinh, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

**Một số chỉ tiêu chính 3 tháng cuối năm, phấn đấu:**

- Sản lượng hàng hóa thông qua: Từ 240.000 tấn - 250.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: Từ 12 tỷ - 12,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: Phấn đấu 500 triệu đồng.

**2. Một số giải pháp:**

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận

để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.


Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận và khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

Các phòng chuyên môn hoàn tất các báo cáo của năm 2023 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2023.

Nơi nhận:   
- TV.HĐQT, BKS, BTGD;  
- Thư ký HĐQT;  
- Lưu VT HĐQT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thành Hiệp**

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**(9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023)**

Kính gửi: **Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng An Giang.**

Căn cứ báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2023 đã được kiểm toán. Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>77.925.485.118</b>	<b>78.801.796.440</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V1	<b>9.707.508.662</b>	<b>9.509.065.661</b>
1. Tiền	111		9.707.508.662	9.509.065.661
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V2	<b>52.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	52.000.000.000	50.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.605.105.673</b>	<b>14.656.041.473</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	11.170.006.443	13.454.329.165
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	464.485.000	110.303.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	2.580.135.384	2.700.930.462
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.609.521.154)	(1.609.521.154)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.043.755.480</b>	<b>3.928.021.399</b>
1. Hàng tồn kho	141	V7	3.043.755.480	3.928.021.399
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>569.115.303</b>	<b>708.667.907</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	538.466.989	708.667.907
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V14	30.648.314	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>75.207.543.123</b>	<b>78.673.952.582</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>11.328.224.800</b>	<b>11.328.224.800</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>57.218.204.442</b>	<b>62.096.658.134</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V9	54.967.951.328	59.846.405.020
- Nguyên giá	222		188.346.597.736	187.856.597.736
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(133.378.646.408)	(128.010.192.716)
2. TSCĐ vô hình	227	V10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>639.405.800</b>	<b>639.405.800</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V11	639.405.800	639.405.800
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.008.456.817</b>	<b>3.008.456.817</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.311.543.183)	(1.311.543.183)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.013.251.264</b>	<b>1.601.207.031</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	3.013.251.264	1.601.207.031
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>153.133.028.241</b>	<b>157.475.749.022</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>6.259.101.064</b>	<b>7.783.767.970</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.029.211.064</b>	<b>6.553.877.970</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V12	1.049.722.691	1.287.176.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V13	7.344.105	764.586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V14	556.002.880	620.891.828
4. Phải trả người lao động	314	V15	1.771.996.017	2.739.763.204
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V16	-	204.545.450
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V17a	1.006.593.590	793.057.660
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		637.551.781	907.679.232
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.229.890.000</b>	<b>1.229.890.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V17b	1.229.890.000	1.229.890.000
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>146.873.927.177</b>	<b>149.691.981.052</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>146.873.927.177</b>	<b>149.691.981.052</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V18	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.728.924.468	5.415.079.385
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.145.002.709	6.276.901.667
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.145.002.709	6.276.901.667
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>153.133.028.241</b>	<b>157.475.749.022</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.287.398.743	58.627.724.074
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		50.287.398.743	58.627.724.074
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41.862.692.951	43.604.941.656
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		8.424.705.792	15.022.782.418
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.843.856.584	2.140.326.401
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	275	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	939.799.065	1.058.755.801
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.349.789.875	7.380.912.042
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		3.978.973.161	8.723.440.976
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.980.341	601
12. Chi phí khác	32		3.609.615	653.478.108
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(629.274)	(653.477.507)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế ( 50=30+ 40 )	50		3.978.343.887	8.069.963.469
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		833.341.178	1.775.288.316
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	3.145.002.709	6.294.675.153
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		228	456

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 9 THÁNG NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 9 tháng năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên**

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2023.**

Trong 9 tháng năm 2023, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I và Quý II, quý III năm 2023.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

### **3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát**

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **4. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát 9 tháng năm 2023.**

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2023

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

### **II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:**

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong quý III năm 2023 tình hình hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do 02 mặt hàng chủ lực là gạo (xuất khẩu, nội địa) và cá đông lạnh giảm đáng kể. Kèm theo đó là chi phí nhiên liệu đầu vào tăng, chi phí đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng bến bãi từ đó nên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý III năm 2023 chỉ đạt lợi nhuận trước thuế trên 222 triệu. Hội đồng quản trị vẫn duy trì hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

### **III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý III năm 2023 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ giảm hơn so với cuối quý III, không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

### 1. Báo cáo tài chính quý III năm 2023:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

#### a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/09/2023:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>78.394.605.369</b>	<b>78.801.796.440</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	9.707.508.662	9.509.065.661
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	52.000.000.000	50.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		12.605.105.673	14.656.041.473
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		3.043.755.480	3.928.021.399
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		569.115.303	708.667.907
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>75.207.543.123</b>	<b>78.673.952.582</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định:</i>	220		57.218.204.442	62.096.658.134
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		639.405.800	639.405.800
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.008.456.817	3.008.456.817
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		3.013.251.264	1.601.207.031

<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>153.133.028.241</u></b>	<b><u>157.475.749.022</u></b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.259.101.064</b>	<b>7.783.767.970</b>
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		5.029.211.064	6.553.877.970
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		1.229.890.000	1.229.890.000
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>146.873.927.177</b>	<b>149.691.981.052</b>
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		146.873.927.177	149.691.981.052
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>153.133.028.241</u></b>	<b><u>157.475.749.022</u></b>

**b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý III năm 2023, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

**Đơn vị tính: VND**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/09/2023		31/12/2022
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(77.925-3.044)/5.029	14,89	11,43
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	77.925/5.029	15,50	12,03
<b>B</b>	<b>Cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77.925/153.133	50,89	50,04
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75.208/153.133	49,11	49,96
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	6.259/153.133	4,09	4,94
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	146.874/153.133	95,91	95,06

<b>C</b>	<b>Hệ số nợ</b>				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	6.259/146.874	4,26	5,29
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	11.328/77.925	14,54	18,59
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	167/153.133	0,11	3,99
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	167/11.729	1,42	8,37
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	167/146.874	0,11	4,19

#### **Nhận xét:**

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (5 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu giảm mạnh so với quý III năm trước. Nguyên nhân do chi phí nhiên liệu đầu vào tăng kéo theo các chi phí như công cụ dụng cụ phụ tùng thay thế cũng tăng theo trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Mặt khác các mặt hàng chủ lực trong quý III giảm mạnh như gạo xuất khẩu và gạo nội địa, hàng container đóng tại cảng cũng giảm theo từ đó làm cho lợi nhuận quý III giảm mạnh so với quý III năm trước.

#### **2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý III năm 2023:**

**Đơn vị tính: VND**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết Minh</b>	<b><u>Năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
<b>1</b>	<b>2</b>		<b>4</b>	<b>5</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>11.729.195.588</b>	<b>15.929.371.930</b>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.729.195.588	15.929.371.930
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	10.812.076.950	12.870.515.455
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		917.118.638	3.058.856.475
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.075.491.853	712.470.696
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	0
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	261.900.882	354.366.981
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.509.435.038	2.337.523.325
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		221.274.571	1.079.436.865
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.980.091	274
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.945.468	0
13. Lợi nhuận khác	40		1.034.623	274
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		222.309.194	1.079.437.139
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	54.661.839	226.087.428
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		167.647.355	853.349.711
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	12	62
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

\* Qua báo cáo tài chính quý III/2023 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng của công ty như sau:

**ĐVT: Triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	9 tháng năm 2023	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	67,600	53.134	78,60	85,77
02	Lợi nhuận trước thuế	7.000	3.978	56,83	49,30



03	Lợi nhuận sau thuế	5.200	3.145	60,48	49,96
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	0,23%		

**\* Đánh giá chung:**

- Về Doanh thu: thực hiện 9 tháng năm 2023 là 50.287 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 67.600 triệu đồng là đạt được 74,39% so với kế hoạch năm 2023, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2023 biến động giá cả các mặt hàng đầu vào đều tăng, các mặt hàng chủ lực như gạo, cá đông lạnh, gỗ, linker và container giảm sâu làm cho lợi nhuận giảm hơn so với 9 tháng đầu năm 2022 là gần 50%.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 9 tháng năm 2023 là 3.978 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 7.000 triệu đồng đạt 56,83% kế hoạch của cả năm 2023.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 9 tháng năm 2023 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và quy chế lương hiện hành của công ty.

**IV. Kiến Nghị:**

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

**V. Kế hoạch công tác 3 tháng cuối năm 2023 của Ban Kiểm Soát:**

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Trong những tháng cuối năm 2023 tình hình hàng hoá vẫn chưa có nhiều khởi sắc, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nên Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, lập kế hoạch khai thác thêm nguồn hàng mới nhằm tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá để đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra.

- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu 3 tháng cuối năm 2023. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG  
**BAN KIỂM SOÁT**

Trần Thị Thu Trà